|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **GIA LÂM**  **Trường THCS Ninh Hiệp**  **ĐỀ THI THAM KHẢO**  (Đề thi gồm 03 trang) | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **Môn thi: Hóa học**  *Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)*   |  | | --- | | **Mã đề thi: 001** | | |  |  |

Họ tên thí sinh:………………………….……….. Số báo danh:…………………

*Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố:*

*H=1; O=16; N=14; C=12; Na=23; Mg=24; S=32; Cl=35,5; Ca=40; Fe=56; Cu=64; Br=80; Ba=137;Ag=108.*

Câu 1. Oxit nào sau đây là oxit axit?

1. CO2. B.CO. C. BaO. D. N2O.

Câu 2. Công thức hóa học của natri hiđroxit là

1. H2SO4. B. NaOH. C. NaCl. D. Na2SO4.

Câu 3. Sắt (III) clorua có công thức hóa học là

1. Fe2O3 B. FeCl2. C. Fe2Cl3. D. FeCl3.

Câu 4. Chất nào sau đây được dùng làm nguyên liệu điều chế trực tiếp rượu etylic?

1. Etilen. B. Metan. C. Axetilen. D. Metan.

Câu 5. Bột canxi cacbonat tan trong dung dịch nào sau đây

1. NaOH. B. HCl. C. KNO3. D. NaCl.

Câu 6. Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ

1. 1%. B. 10%. C. Từ 2%-5%. D. Từ 18%-20%.

Câu 7. Muối nào sau đây **không** bị nhiệt phân hủy?

1. Na2CO3. B. CaCO3. C. KNO3. D. KClO3.

Câu 8. Dung dịch nào sau đây phản ứng với sắt nguyên chất?

1. Cu(NO3)2. B. MgCl2. C. FeSO4. D. H2SO4 đặc, nguội.

Câu 9. Axetilen có công thức cấu tạo là

1. CH2=CH2. B. CH≡CH. C. CH2Br-CH2Br. D. CH3-CH3.

Câu 10. Cho các nguyên tố thuộc nhóm VII: clo, iot, flo,brom. Nguyên tố có tính phi kim mạnh nhất là

1. Clo. B. Iot. C. Flo. D. Brom.

Câu 11. Lưu huỳnh tác dụng với chất nào sau đây tạo ra sản phẩm là muối?

1. Oxi. B. Hiđro. C. Clo. D. Sắt.

Câu 12. Khí nào sau đây có màu vàng lục?

1. Cacbon đioxit. B. Hiđro. C. Clo. D. Oxi.

Câu 13. Loại than nào sau đây có tính hấp phụ cao, được dùng để điều chế mặt nạ phòng độc?

1. Than cốc. B.Than chì. C. Than mỡ. D. Than hoạt tính.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây **sai**?

1. Kim loại Ag có phản ứng với H2SO4.
2. Kim loại Al không phản ứng với NaCl.
3. Kim loại Na phản ứng mạnh với H2O.
4. Kim loại Cu không tan trong nước ở nhiệt độ thường.

Câu 15. Chất nào sau đây không tham gia phản ứng thủy phân?

1. Protein. B. Glucozo. C. Chất béo. D. Tinh bột.

Câu 16. Chất nào sau đây không phải là hợp chất hữu cơ?

1. CH4 B. CH3COOH. C. CaCO3. D. C2H5OH.

Câu 17. Ở điều kiện thường, chất nào sau đây không tan trong nước?

1. Axit axetic. B. Rượu etylic. C. Glucozo. D. Chất béo.

Câu 18. Chất nào sau đây làm mất màu dung dịch nước brom?

1. C2H4. B. CH4. C. C2H5OH. D.CH3COOH.

Câu 19. Axit axetic và rượu etylic đề phản ứng với

1. dung dịch NaOH. B. dung dịch HCl. C. kim loại Na. D. dung dịch nước brom.

Câu 20. Chất nào sau đây tan trong dung dịch HCl?

1. Mg(OH)2. B. AgCl. C. BaSO4. D. Cu.

Câu 21. Hỗn hợp khí X gồm: O2, Cl2, CO2, SO2. Dẫn khí X từ từ vào dung dịch Ca(OH)2 dư. Chất khí thoát ra khỏi dung dịch là

1. CO2. B. SO2. C.O2. D. Cl2.

Câu 22. Phản ứng nào sau đây thuộc loại phản ứng cộng?

1. CH4 + Cl2CH3Cl + HCl. C. C6H6 + Br2 → C6H5Br + HBr.
2. 2C2H2 + 5O2 4CO2 + 2H2O. D. C2H4 + Br2 → C2H4Br2.

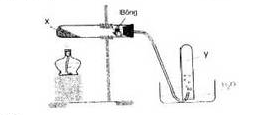
Câu 23. Chất nào sau đây tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo ra dung dịch bazơ?

1. CO2. B.CaO. C.P2O5. D.CuO.

Câu 24. Thể tích (đktc) khí oxi tối thiểu cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 11,2 l khí metan(đktc)là

1. 44.8l. B. 33,6l. C. 22,4l. D. 11,2l.

Câu 25. Cho hình vẽ mô tả điều chế chất khí Y từ chất rắn X:



Công thức hóa học của Y là

1. H2. B. O2. C. Cl2. D. SO2.

Câu 26. Trộn 100g dung dịch NaOH 10% với 150g dung dịch HCl 7,3% thu được dung dịch X. Trong X chứa chất tan Y, chất Y làm đổi màu quỳ tím (ẩm). Nồng độ phần trăm của Y trong dung dịch X là

1. 7,3%. B. 0,73%. C. 1,46%. D. 2,19%.

Câu 27. Cho 500ml dung dịch NaOH 1 M tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch H2SO4 2M, thu được dung dịch chỉ có muối trung hòa.Giá trị của V là

1. 125. B. 250. C. 400. D. 500.

Câu 28. Cho metan tác dụng với clo theo tỉ lệ 1:1 có ánh sáng, thu được hợp chất hữu cơ là

1. CH3. B. CH3Cl. C. CH2Cl2. D. CHCl3.

Câu 29. Cho một lá đồng dư vào 100ml dung dịch AgNO3 nồng độ x mol/l. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng lá đồng tăng thêm 1,52g so với ban đầu. Giả thiết toàn bộ lượng Ag sinh ra bám vào hết vào lá đồng. Giá trị của x là

1. 0,2. B.0,3. C.0,4. D.0,5.

Câu 30. Cho 23g rượu etylic tác dụng với axit axetic (xúc tác H2SO4 đặc, đun nóng, hiệu ứng phản ứng este hóa là 60%). Khối lượng etyl axetat thu được là

1. 26,4g. B. 30,8g. C. 44,0g. D. 32,1g.

Câu 31. Để hòa tan hoàn toàn 2,4g một oxit kim loại M ( hóa trị II) cần dùng vừa đủ 100ml dung dịch H2SO4 0,6M, sau phản ứng thu được dung dịch chỉ chứa muối MSO4 tương ứng. Công thức của oxit kim loại đã dùng là

1. MgO. B. CaO. C. CuO. D. BaO.

Câu 32. Nhỏ vài giọt dung dịch iot vào ống nghiệm đựng hồ tinh bột ở nhiệt độ thường, sẽ thấy xuất hiện

1. màu hồng. C. màu xanh. C. màu đỏ. D. màu vàng.

Câu 33. Cho 2,06g hỗn hợp X gồm MgO và MgCO3 tác dụng với dung dịch HCl dư, thu được 336ml khí CO2 (đktc). Thành phần phần trăm theo khối lượng của MgO và MgCO3 trong X lần lượt là

1. 38,83% và 61,17%. C. 29,13% và 70,87%.
2. 70,87% và 29,13%. D. 61,17% và 38,83%.

Câu 34. Cho Na2O vào dung dịch muối X, thu được kết tủa màu trắng. Muối X là chất nào sau đây?

1. NaCl. B. FeCl3. C. CuCl2. D. MgCl2.

Câu 35. Hấp thụ hết V l (đktc) khí CO2 vào dung dịch chứa 0,1mol Ca(OH)2 thu được 5g kết tủa. Giá trị của V là

1. 2,24. B. 1,68. C. 1,12 hoặc 2,24. D. 1,12 hoặc 3,36.

Câu 36. Cho 0,6g bột Mg tác dụng với 100mldung dịch chứa AgNO3 0,2M và Cu(NO3)2 0,25M khuấy đều, khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được **m** g chất rắn. Giá trị của **m** là

1. 1,60. B. 3,12. C. 3,24. D.6,40.

Câu 37. Nhỏ vài giọt dung dịch AgNO3 vào ống nghiệm đựng dung dịch NH3, lắc nhẹ. Thêm tiếp dung dịch X (chứa 1 chất tan) vào ống nghiệm rồi đặt vào cốc nước nóng. Sau một thời gian, có chất màu sáng bạc bám trên thành ống nghiệm. Dung dịch X chứa chất tan nào sau đây?

1. Rượu etylic. B. Axit axetic. C. Saccarozo. D. Glucozo.

Câu 38. Đốt cháy hoàn toàn 5g chất hữu cơ X (chứa C, H, O), dẫn sản phẩm cháy qua bình đựng H2SO4 đặc, dư, khối lượng bình tăng thêm 5,4g. Thành phần phần trăm theo khối lượng của hiđro trong X là

1. 8%. B. 10%. C. 11%. D. 12%.

Câu 39. Cho 0,56 l (đktc) hỗn hợp khí X gồm C2H4 và C2H2 tác dụng với dung dịch nước brom dư, khối lượng brom đã tham gia phản ứng là 6,08g. Thành phần phần trăm theo thể tích của C2H4 có trong X là

1. 60%. B. 52%. C. 48%. D. 40%.

Câu 40. Các khí ẩm nào sau đây có thể làm khô bằng CaO?

1. H2, O2, N2. B. H2, CO2, N2. C. H2, O2, SO2. D. CO2, SO2, HCl.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **GIA LÂM**  **Trường THCS Ninh Hiệp**  **ĐỀ THI THAM KHẢO**  (Đề thi gồm 03 trang) | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **Môn thi: Hóa học**  *Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)*   |  | | --- | | **Mã đề thi: 002** | | |  |  |

Họ tên thí sinh:………………………….……….. Số báo danh:…………………

*Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố:*

*H=1; O=16; N=14; C=12; Na=23; Mg=24; S=32; Cl=35,5; Ca=40; Fe=56; Cu=64; Br=80; Ba=137;Ag=108.*

Câu 1. Trộn 100g dung dịch NaOH 10% với 150g dung dịch HCl 7,3% thu được dung dịch X. Trong X chứa chất tan Y, chất Y làm đổi màu quỳ tím (ẩm). Nồng độ phần trăm của Y trong dung dịch X là

1. 7,3%. B. 0,73%. C. 1,46%. D. 2,19%.

Câu 2 Cho 500ml dung dịch NaOH 1 M tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch H2SO4 2M, thu được dung dịch chỉ có muối trung hòa.Giá trị của V là

1. 125. B. 250. C. 400. D. 500.

Câu 3. Cho metan tác dụng với clo theo tỉ lệ 1:1 có ánh sáng, thu được hợp chất hữu cơ là

1. CH3. B. CH3Cl. C. CH2Cl2. D. CHCl3.

Câu 4. Cho một lá đồng dư vào 100ml dung dịch AgNO3 nồng độ x mol/l. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng lá đồng tăng thêm 1,52g so với ban đầu. Giả thiết toàn bộ lượng Ag sinh ra bám vào hết vào lá đồng. Giá trị của x là

1. 0,2. B.0,3. C.0,4. D.0,5.

Câu 5. Cho 23g rượu etylic tác dụng với axit axetic (xúc tác H2SO4 đặc, đun nóng, hiệu ứng phản ứng este hóa là 60%). Khối lượng etyl axetat thu được là

1. 26,4g. B. 30,8g. C. 44,0g. D. 32,1g.

Câu 6. Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ

1. 1%. B. 10%. C. Từ 2%-5%. D. Từ 18%-20%.

Câu 7. Muối nào sau đây ***không*** bị nhiệt phân hủy?

1. Na2CO3. B. CaCO3. C. KNO3. D. KClO3.

Câu 8. Dung dịch nào sau đây phản ứng với sắt nguyên chất?

1. Cu(NO3)2. B. MgCl2. C. FeSO4. D. H2SO4 đặc, nguội.

Câu 9. Axetilen có công thức cấu tạo là

1. CH2=CH2. B. CH≡CH. C. CH2Br-CH2Br. D. CH3-CH3.

Câu 10. Cho các nguyên tố thuộc nhóm VII: clo, iot, flo,brom. Nguyên tố có tính phi kim mạnh nhất là

1. Clo. B. Iot. C. Flo. D. Brom.

Câu 11. Lưu huỳnh tác dụng với chất nào sau đây tạo ra sản phẩm là muối?

1. Oxi. B. Hiđro. C. Clo. D. Sắt.

Câu 12. Khí nào sau đây có màu vàng lục?

1. Cacbon đioxit. B. Hiđro. C. Clo. D. Oxi.

Câu 13. Loại than nào sau đây có tính hấp phụ cao, được dùng để điều chế mặt nạ phòng độc?

1. Than cốc. B.Than chì. C. Than mỡ. D. Than hoạt tính.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây ***sai***?

1. Kim loại Ag có phản ứng với H2SO4.
2. Kim loại Al không phản ứng với NaCl.
3. Kim loại Na phản ứng mạnh với H2O.
4. Kim loại Cu không tan trong nước ở nhiệt độ thường.

Câu 15. Để hòa tan hoàn toàn 2,4g một oxit kim loại M ( hóa trị II) cần dùng vừa đủ 100ml dung dịch H2SO4 0,6M, sau phản ứng thu được dung dịch chỉ chứa muối MSO4 tương ứng. Công thức của oxit kim loại đã dùng là

1. MgO. B. CaO. C. CuO. D. BaO.

Câu 16. Nhỏ vài giọt dung dịch iot vào ống nghiệm đựng hồ tinh bột ở nhiệt độ thường, sẽ thấy xuất hiện

1. màu hồng. C. màu xanh. C. màu đỏ. D. màu vàng.

Câu 17. Cho 2,06g hỗn hợp X gồm MgO và MgCO3 tác dụng với dung dịch HCl dư, thu được 336ml khí CO2 (đktc). Thành phần phần trăm theo khối lượng của MgO và MgCO3 trong X lần lượt là

1. 38,83% và 61,17%. C. 29,13% và 70,87%.
2. 70,87% và 29,13%. D. 61,17% và 38,83%.

Câu 18. Cho Na2O vào dung dịch muối X, thu được kết tủa màu trắng. Muối X là chất nào sau đây?

1. NaCl. B. FeCl3. C. CuCl2. D. MgCl2.

Câu 19. Hấp thụ hết V l (đktc) khí CO2 vào dung dịch chứa 0,1mol Ca(OH)2 thu được 5g kết tủa. Giá trị của V là

1. 2,24. B. 1,68. C. 1,12 hoặc 2,24. D. 1,12 hoặc 3,36.

Câu 20. Cho 0,6g bột Mg tác dụng với 100mldung dịch chứa AgNO3 0,2M và Cu(NO3)2 0,25M khuấy đều, khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được **m** g chất rắn. Giá trị của **m** là

1. 1,60. B. 3,12. C. 3,24. D.6,40.

Câu 21 Nhỏ vài giọt dung dịch AgNO3 vào ống nghiệm đựng dung dịch NH3, lắc nhẹ. Thêm tiếp dung dịch X (chứa 1 chất tan) vào ống nghiệm rồi đặt vào cốc nước nóng. Sau một thời gian, có chất màu sáng bạc bám trên thành ống nghiệm. Dung dịch X chứa chất tan nào sau đây?

1. Rượu etylic. B. Axit axetic. C. Saccarozo. D. Glucozo.

Câu 22. Đốt cháy hoàn toàn 5g chất hữu cơ X (chứa C, H, O), dẫn sản phẩm cháy qua bình đựng H2SO4 đặc, dư, khối lượng bình tăng thêm 5,4g. Thành phần phần trăm theo khối lượng của hiđro trong X là

1. 8%. B. 10%. C. 11%. D. 12%.

Câu 23. Cho 0,56 l (đktc) hỗn hợp khí X gồm C2H4 và C2H2 tác dụng với dung dịch nước brom dư, khối lượng brom đã tham gia phản ứng là 6,08g. Thành phần phần trăm theo thể tích của C2H4 có trong X là

1. 60%. B. 52%. C. 48%. D. 40%.

Câu 24. Các khí ẩm nào sau đây có thể làm khô bằng CaO?

1. H2, O2, N2. B. H2, CO2, N2. C. H2, O2, SO2. D. CO2, SO2, HCl.

Câu 25. Chất nào sau đây không tham gia phản ứng thủy phân?

1. Protein. B. Glucozo. C. Chất béo. D. Tinh bột.

Câu 26. Chất nào sau đây không phải là hợp chất hữu cơ?

1. CH4 B. CH3COOH. C. CaCO3. D. C2H5OH.

Câu 27. Ở điều kiện thường, chất nào sau đây không tan trong nước?

1. Axit axetic. B. Rượu etylic. C. Glucozo. D. Chất béo.

Câu 28. Chất nào sau đây làm mất màu dung dịch nước brom?

1. C2H4. B. CH4. C. C2H5OH. D.CH3COOH.

Câu 29. Axit axetic và rượu etylic đề phản ứng với

1. dung dịch NaOH. B. dung dịch HCl. C. kim loại Na. D. dung dịch nước brom.

Câu 30. Chất nào sau đây tan trong dung dịch HCl?

1. Mg(OH)2. B. AgCl. C. BaSO4. D. Cu.

Câu 31. Hỗn hợp khí X gồm: O2, Cl2, CO2, SO2. Dẫn khí X từ từ vào dung dịch Ca(OH)2 dư. Chất khí thoát ra khỏi dung dịch là

1. CO2. B. SO2. C.O2. D. Cl2.

Câu 32. Phản ứng nào sau đây thuộc loại phản ứng cộng?

1. CH4 + Cl2CH3Cl + HCl. C. C6H6 + Br2 → C6H5Br + HBr.
2. 2C2H2 + 5O2 4CO2 + 2H2O. D. C2H4 + Br2 → C2H4Br2.

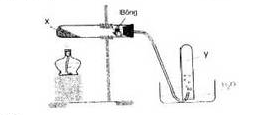
Câu 33. Chất nào sau đây tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo ra dung dịch bazơ?

1. CO2. B.CaO. C.P2O5. D.CuO.

Câu 34. Thể tích (đktc) khí oxi tối thiểu cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 11,2 l khí metan(đktc)là

1. 44.8l. B. 33,6l. C. 22,4l. D. 11,2l.

Câu 35. Cho hình vẽ mô tả điều chế chất khí Y từ chất rắn X:



Công thức hóa học của Y là

1. H2. B. O2. C. Cl2. D. SO2.

Câu 36. Oxit nào sau đây là oxit axit?

1. CO2. B.CO. C. BaO. D. N2O.

Câu 37. Công thức hóa học của natri hiđroxit là

1. H2SO4. B. NaOH. C. NaCl. D. Na2SO4.

Câu 38. Sắt (III) clorua có công thức hóa học là

1. Fe2O3 B. FeCl2. C. Fe2Cl3. D. FeCl3.

Câu 39. Chất nào sau đây được dùng làm nguyên liệu điều chế trực tiếp rượu etylic?

1. Etilen. B. Metan. C. Axetilen. D. Metan.

Câu 40. Bột canxi cacbonat tan trong dung dịch nào sau đây

1. NaOH. B. HCl. C. KNO3. D. NaCl.